

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **166** /2023/HSPT
Ngày: 10/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Lan Hương

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 433/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Hùng C và Trần Thị Bích N, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 436/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hùng C**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh năm 1963 tại Nam Đ; Nơi cư trú (ĐKTT): Tổ x, khu phố Long Đ 1, phường Tam P, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Tổ 11A, khu phố Long Đức 3, phường Tam P, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: lớp 05/12; Họ tên cha: Trần Viết T, sinh năm 1941 (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1943 (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1961, bị cáo có 02 con sinh năm 1989 và năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 7167 ngày 29/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BH.

2. Họ và tên: **Trần Thị Bích N**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1980 tại Nam Đ; Nơi cư trú: tổ X, khu phố Long Đ1, phường Tam P, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Trần Viết

T, sinh năm 1941 (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1943 (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám; Họ tên chồng: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con sinh năm 2003 và năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 7168 ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Người bào chữa cho hai bị cáo:* Ông Nguyễn Duy B – Luật sư của Văn phòng luật sư D – T (Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh). Địa chỉ: KP Tân A, phường Tân ĐH, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Thúy L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ x, KP Long K 3, phường Tam P, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị Thúy M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ x, KP Long Đ1, phường Tam P, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Trần Thị Kim L1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ x, KP Long Đ1, phường Tam P, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo: Bị hại:* Bà **Trần Thị Thu H1**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Long Đ1, phường Tam P, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Mộng Đ2, sinh năm: 1985 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Mộng Đ2. Địa chỉ: đường B 1, phường xx, quận Tân B, TP Hồ Chí Minh.

(Bị cáo C, N, luật sư B, luật sư Đ2, bà L, bà M có mặt, bà H1, bà L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị H (đã chết năm 2021) và ông Trần Viết T (đã chết năm 2003) có 09 người con gồm: Trần Hùng C, Trần Thị Bích N, bà Trần Thị Hồng V, bà Trần Thị Thúy H2, bà Trần Thị Thúy M, bà Trần Thị Kim L1, bà Trần Thị Thúy L, bà Trần Thị Kim N và bà Trần Thị Thu H1.

Bà H cùng với các con là Trần Thị Thu H1 và Trần Thị Kim L1 sống tại căn nhà địa chỉ đường Ph, tổ x, khu phố Long Đ1, phường Tam P, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (căn nhà tọa lạc trên thửa đất số xxx, xxx tờ bản đồ số xx, thuộc phường Tam P, thành phố BH). Bà H giao cho bà H1 giữ tất cả các giấy tờ liên quan đến các thửa đất và để trong phòng riêng của bà H1 tại căn nhà trên.

Vào năm 2020, do các anh chị em trong gia đình phát sinh tranh chấp quyền thừa kế các thửa đất của gia đình, các con trong gia đình bà H bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn.

Khoảng 10 giờ ngày 24/9/2020, C, N, bà L và bà M đến nhà nói chuyện với bà H để yêu cầu bà H lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do bà H1 đang giữ) để làm thủ tục tách thửa sang tên cho N và bà L. Sau khi thấy bà H1 về nhà, C yêu cầu bà H1 giao giấy tờ đất của bà H và các giấy tờ liên quan khác để tách thửa đất cho N và bà L nhưng bà H1 không đồng ý. Bà H1 khóa cửa phòng riêng của mình và đi ra ngoài, C, N, bà L và bà M đi về nhà.

Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, C, N và bà L quay lại nhà bà H yêu cầu bà L1 mở cửa phòng của bà H1 để C, N và bà L lấy các giấy tờ, bà L1 không đồng ý. Lúc này, C nói N về nhà lấy búa để đập cửa phòng của bà H1. N đi về nhà lấy 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại kích thước 20cm x 05cm đưa cho C. C sử dụng cây búa đập vào ổ khóa cửa phòng của bà H1 làm vỡ tấm kính cửa phòng, C đưa tay vòng vào phía trong mở khóa cửa phòng và lục tìm lấy một số giấy tờ gồm: 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Trần Thị H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Trần Thị Thu H1; 03 bản thừa kế; 02 hợp đồng tặng cho; 02 chứng minh nhân dân, 02 giấy chứng tử, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận độc thân tên Trần Thị Thu H1 (tất cả đều là bản photocopy), sau đó C, N bỏ đi.

Đến ngày 26/09/2020, bà Trần Thị Thu H1 đã đến Công an phường Tam P trình báo sự việc trên, Công an phường Tam P lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan điều tra thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại kích thước 20cm x 05cm.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả các giấy tờ liên quan cho bà Trần Thị Thu H1 gồm: 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Trần Thị H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Trần Thị Thu H1; 03 bản thừa kế; 02 hợp đồng tặng cho; 02 chứng minh nhân dân, 02 giấy chứng tử, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận độc thân tên Trần Thị Thu H1.

Tại Kết luận giám định số 110 ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: 01 (một) tấm kính thường kích thước 1,6mx0,7mx05mm bị đập vỡ có trị giá 197.120đ (Một trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi đồng).

Quá trình điều tra, Trần Hùng C và Trần Thị Bích N đã tự khắc phục thay thế mới tấm kính cửa phòng của bà Trần Thị Thu H1. Bà Trần Thị Thu H1 yêu cầu Trần Hùng C và Trần Thị Bích N phải bồi thường số tiền 193.000.000đ (Một trăm chín mươi ba triệu đồng) gồm: bồi thường về tổn hại tinh thần, bồi thường về tài sản hư hại và các khoản thiệt hại khác. Các bị cáo C và N nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bà Trần Thị Thu H1 khai: Khi các bị cáo Trần Hùng C và Trần Thị Bích N tự ý vào phòng riêng của bà H1 lục tìm các giấy tờ nêu trên và bị mất số tiền 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài lời khai

của bà H1 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 436/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hùng C, Trần Thị Bích N phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 158; điều 36; điểm i, h, s khoản 1 điều 51, điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hùng C 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại kích thước 20cm x 05cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại Trần Thị Thu H1.

Hoàn trả lại bị cáo Trần Hùng C và bị cáo Trần Thị Bích N số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) hai bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả tại biên lai thu số 0002413 ngày 20/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí hình sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2022, bị hại Trần Thị Thu H1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Lý do: 01 sổ đỏ tên Trần Thị H do các bị cáo xâm nhập chỗ ở của bà H1 lấy đi, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định sổ đỏ này không liên quan đến bà H1 và trả lại cho bị cáo tại phiên tòa là đã xử lý vật chứng trái quy định của pháp luật. Yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần và thiệt hại vật chất do hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa, không ai giao nộp chứng cứ gì mới.

Ý kiến của luật sư B: Bản án sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, xử lý vật chứng đúng quy định. Bà H1 không cần giữ sổ đỏ mà nên đợi Tòa án Biên Hòa giải quyết tranh chấp dân sự. Về việc xử lý vật chứng, do thấy không cần thiết nên Công an đã không thu nhận sổ đỏ bản chính này. Tòa án Biên Hòa cũng đã tuyên cho ông C giữ sổ đỏ là đúng quy định. Phần bồi thường dân sự, Tòa án Biên Hòa cũng xử lý đúng quy định nên không chấp nhận hủy bản án. Các yêu cầu kháng cáo của bị hại cũng không phù hợp nên không chấp nhận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của luật sư Đ2: không có ý kiến.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét đơn kháng cáo của bị hại H1 phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Hùng C, Trần Thị Bích N tội “Xâm phạm chỗ ở người khác” theo d khoản 1 điều 158 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội

Trong vụ án, bị cáo C là chính phạm, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo N là đồng phạm giúp sức tích cực cung cấp công cụ phương tiện cho bị cáo C thực hiện trót lọt hành vi phạm tội. Ngoài ra, tài liệu có tại hồ sơ thể hiện, Trần Thị Thúy L cũng là người có mặt tại nhà và vị trí khu vực phòng ngủ của bị hại H1 từ đầu cho đến khi các bị cáo C, N lấy được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong phòng bị hại H1. Sau khi N về lấy búa và C sử dụng búa đập vào ổ khóa cửa phòng của bà H1 làm vỡ tấm kính cửa phòng để vào trong lục tìm giấy tờ thì L cũng vào lục tìm cùng với C và N (lời khai của L bút lục số 127, lời khai của N bút lục số 100, 104, lời khai của L1 bút lục số 128-131). Như vậy, L không tham gia trực tiếp đập phá cửa phòng của bị hại nhưng cùng tiếp nhận ý chí của các bị cáo C, N. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, L thừa nhận cùng mục đích với các bị cáo là vào phòng của bị hại để lục tìm giấy tờ khi không có mặt và không được sự đồng ý của bị hại. Hành vi của L có dấu hiệu đồng phạm giúp sức với C và N nhưng cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Lời khai của các bị cáo C, N và lời khai của L tại phiên tòa về việc có những ai vào phòng lục tìm giấy tờ có sự mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất làm rõ. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C khai bị cáo đang giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính mang tên bà Trần Thị H được lấy từ phòng ngủ của bà H1, đây là vật chứng của vụ án. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện việc Cơ quan điều tra thu giữ, bảo quản và xử lý vật chứng đã trả cho bị hại là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, vi phạm các Điều 88, 89, 90, 106 BLTTHS, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Với những thiếu sót nêu trên, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định pháp luật.

Về kháng cáo của bị hại đối với việc xử lý vật chứng được chấp nhận, về phần kháng cáo còn lại đề nghị tăng bồi thường do án sơ thẩm bị đề nghị hủy nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Trần Thị Thu H1 được làm và nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại Trần Thị Thu H1 và người liên quan Trần Thị Kim L1 có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Theo bản án sơ thẩm thì vào khoảng 24 giờ ngày 24/9/2020, tại nhà số 172 đường Phùng Hưng, tổ 1, khu phố Long Đ1, phường Tam P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do có mâu thuẫn phát sinh từ việc tranh chấp quyền thừa kế quyền sử dụng đất, các bị cáo cùng bà Trần Thị Thúy L đến yêu cầu bà Trần Thị Thu H1 đưa các giấy tờ liên quan đến việc làm thủ tục tách thửa đất do bà H1 đang giữ nhưng bà H1 không đồng ý giao và khóa cửa bỏ đi. Các bị cáo đã có

hành vi dùng 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại kích thước 20cm x 05cm đập phá cửa phòng của bà H1, lục tìm và lấy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Trần Thị H, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Trần Thị Thu H1, 03 bản thừa kế; 02 hợp đồng tặng cho; 02 chứng minh nhân dân, 02 giấy chứng tử, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận độc thân tên Trần Thị Thu H1 (tất cả đều là bản photocopy) do bà H1 đang quản lý.

[3] Tuy nhiên qua xem xét tại các chứng cứ trong hồ sơ thấy rằng, tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội của 02 bị cáo C và N thì còn có sự tham gia của Trần Thị Thúy L, thể hiện ở lời khai của C rằng C đã “cùng N, L vào nhà yêu cầu L1 đưa chìa khóa để mở cửa phòng H1...” (BL81, 83, 85B) và lời khai của N về việc có L tham gia và lục lợi giấy tờ trong phòng H1 (98, 100, 101, 102B, 127, 129, 131, ...). Ngoài ra, còn có những chứng cứ thể hiện có Trần Thị Thúy M tham gia cùng nhóm C, N, L mở cửa và lục lợi phòng H1 (BL 124, 126, 127) và bút lục 54 ghi nhận bị cáo C, N, L, M lục phòng của H1 và lấy đi một số giấy tờ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai khi sự việc xảy ra còn có Trần Thị Kim L1 chủ động vào phòng của H1 lục lấy giấy tờ, tuy nhiên bà L1 không có mặt tại phiên tòa nên không thể làm rõ.

[4] Như vậy, sự việc có L, M tham gia cùng 02 bị cáo C, N hay không có nhiều lời khai không thống nhất với nhau nhưng không được làm rõ cũng như không được đối chất lời khai của các bên. Ngoài ra sự tham gia của bà L1 trong quá trình diễn ra hành vi phạm tội có là đồng phạm của các bị cáo C, N hay không cũng không được điều tra, xác minh, đối chất làm rõ.

[5] Bên cạnh đó, việc thu giữ và xử lý vật chứng của cấp sơ thẩm đã thiếu và không đúng quy định. Tại Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/7/2022 (BL119B) thể hiện các tài liệu bị tạm giữ từ bị cáo C chỉ gồm những giấy tờ đều là bản photo và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/7/2022 (BL119C) thể hiện các tài liệu được trả cho bị hại gồm những giấy tờ đều là bản photo. Tuy nhiên, tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm (BL220) thể hiện bị cáo đã lấy sổ đỏ bản chính mang tên bà H tại phòng của bị hại H1 và hiện tại bị cáo đang giữ bản chính sổ đỏ này. Tại bản tường trình của bị cáo C đã nêu rằng Tòa án cấp sơ thẩm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo là hợp lý nên bị cáo không đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho bị hại H1. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C khai việc bị cáo giữ sổ đỏ do bị cáo ban đầu giao cho cơ quan Công an nhưng Công an đã không nhận thu giữ sổ đỏ.

[6] Như vậy, việc cấp sơ thẩm đã không xem xét vai trò của Trần Thị Thúy L, Trần Thị Thúy M, Trần Thị Kim L1 có là đồng phạm với các bị cáo C và N hay không và việc xác định, thu giữ vật chứng không chính xác, không đầy đủ dẫn đến việc xử lý vật chứng không đúng, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1. Do vụ án có dấu hiệu có đồng phạm khác và cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về thu giữ và xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định.

[7] Đối với ý kiến của luật sư B không phù hợp nên không chấp nhận.

[8] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị hại H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, các điểm a, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Thị Thu H1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 436/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa để điều tra lại theo quy định.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu H1 không phải chịu án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKS cấp sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Phụng